

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M – TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28-01-2021

*V/v: Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Nguyễn Đại Đồng.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Vinh – Cán bộ Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhâm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm C khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 262/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về: Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị HT, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Thôn K, xã D, huyện H, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt*

*- Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt lần thứ 02 không có lý do.*

*- Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị HT trình bày:*

- *Về hôn nhân*: Chị và anh Hoàng Văn C kết hôn tự nguyện, đăng ký hợp pháp ngày 30/01/2018 tại UBND xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được thời gian ngắn thì vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, lối sống trong cuộc sống gia đình và phát triển kinh tế, anh C ham chơi, cờ bạc, rượu chè, không chăm lo hạnh phúc gia đình. Chị và gia đình nội ngoại hai bên đã tìm nhiều biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Nay vì tình cảm không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị tha thiết xin ly hôn anh Hoàng Văn C để ổn định cuộc sống.

- *Về con chung*: Chị và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là cháu Hoàng Minh A, sinh ngày 31/01/2019. Từ khi vợ chồng ly thân đến nay cháu Minh Anh ở chị. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, Công nợ chung*: Chị xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt và triệu tập đầy đủ, hợp lệ nhưng bị đơn Hoàng Văn C đều vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày quan điểm, yêu cầu.

Ngày 18/12/2020, Tòa án lấy lời khai của người làm chứng là ông Hoàng Văn B, bố đẻ của anh Hoàng Văn C. Ông B trình bày: Vợ chồng anh C, chị Tươi chung sống hạnh phúc được thời gia ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng trong việc làm ăn kinh tế, tuổi trẻ suy nghĩ thiếu chín chắn, chung sống không có lòng tin lẫn nhau, anh C ham chơi cờ bạc nợ nần, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay anh C đang sinh sống và làm việc cùng gia đình ông tại địa phương còn chị Tươi đã chuyển về nhà mẹ đẻ. Quan điểm của anh C về hôn nhân là mong muốn vợ chồng đoàn tụ, trường hợp chị Tươi cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Giữa anh C và chị Tươi có một con chung là cháu Hoàng Minh A, sinh ngày 31/01/2019. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu A thường xuyên ở với chị Tươi. Ông không nắm bắt được anh C và chị Tươi có tài sản chung, C nợ chung gì.

*Ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M về việc giải quyết vụ án:*

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn mặc dù được Tòa án nhiều lần giao các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt, không đến làm việc, nên đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị HT.
- Giao con chung là cháu Hoàng Minh A, sinh ngày 31/01/2019 cho chị Nguyễn Thị HT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung.
- Tài sản chung, C sức và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **Về tố tụng:**

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị HT khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn C có nơi trú tại thôn A, xã L, huyện M, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung.

#### **Về nội dung:**

##### **[1] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Nguyễn Thị HT và anh Hoàng Văn C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, là hôn nhân hợp pháp. Theo biên bản xác minh tại gia đình anh C, biên bản xác minh tại địa phương và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vợ chồng anh chị chung sống phát

sinh mâu thuẫn trầm trọng, không có hạnh phúc và đã sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng, không ai quan tâm tới ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn C không có mặt tại Tòa án để có quan điểm về việc chị Nguyễn Thị HT Nhung xin ly hôn với anh. Việc này chứng tỏ anh C không quan tâm đến cuộc sống chung và hạnh phúc vợ chồng.

Xét thấy các quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong quan hệ hôn nhân giữa chị Tươi và anh C, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Tươi và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[2] Về con chung:** Chị Nguyễn Thị HT và anh Hoàng Văn C có 01 con chung là cháu Hoàng Minh A, sinh ngày 31/01/2019. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Tươi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi chị Tươi, anh C sống ly thân đến nay, cháu Minh A sinh sống ổn định với chị Tươi thường xuyên được chị Tươi chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển bình thường. Mặt khác, cháu Minh A chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu còn rất nhỏ, rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cùng các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển mọi mặt, toàn diện của con chung nên cần thiết chấp nhận yêu cầu của chị và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, theo đó giao cháu Hoàng Minh A cho chị Nguyễn Thị HT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, ghi nhận sự tự nguyện của chị HT không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C cho đến khi có yêu cầu mới.

**[3] Về tài sản chung và nợ chung:** Chị Nguyễn Thị HT xác nhận không có và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4] Về án phí:** Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[5] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị HT, cụ thể:

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị HT được ly hôn anh Hoàng Văn C.

**2. Về con chung:** Giao con chung Hoàng Minh A, sinh ngày 31/01/2019 cho chị Nguyễn Thị HT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị HT không yêu cầu anh Hoàng Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn C cho đến khi có yêu cầu mới.

Anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị HT phải nộp 300.000 (*B trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 2291 ngày 28/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, Thành phố Hà Nội.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã L;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hương**